

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-CNTY

Thanh Hoá, ngày tháng 7 năm 2021

V/v phân bổ số lượng thuốc phun diệt côn trùng véc tơ truyền bệnh (ve, mòng, ruồi, nhặng...) Viêm da nổi cục trâu bò và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 631/CD-TTg ngày 17/5/2021 về tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò; chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Công văn 2746/BNN-TY ngày 12/5/2021; Công văn số 2271/BNN-TY ngày 11/5/2021; chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 193-CV/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công điện số 06/CD-UBND ngày 31/3/2021, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 24/5/2021 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò; Công điện số 16/CD-UBND ngày 16/6/2021 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi tiết và bổ sung kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và bệnh Viêm da nổi cục trâu bò trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021;

Căn cứ tình hình diễn biến, yêu cầu công tác phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu bò (VDNC) và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) trên địa bàn tỉnh. Để thực hiện công tác phun thuốc tiêu diệt công trùng ruồi, muỗi, ve, mòng... là véc tơ truyền các bệnh VDNC trâu bò và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, từ đó nhanh chóng kiểm soát hiệu quả bệnh VDNC trâu, bò và ngăn chặn tái bùng phát bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT phân bổ số lượng 5.000 lít thuốc (Deltamethrin 20 mg) phun diệt côn trùng Véc tơ truyền bệnh VDNC, bệnh DTLCP (ve, mòng, ruồi, nhặng...) cho các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức thực hiện phòng chống bệnh (có phụ lục phân bổ chi tiết kèm theo).

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo tổ chức, thực hiện ngay công tác vệ sinh, phun thuốc diệt côn trùng Véc tơ truyền bệnh (ve, mòng, ruồi, nhặng...) để nhanh chóng kiểm soát hiệu quả bệnh VDNC trâu bò và ngăn chặn bệnh DTLCP xâm nhập, tái phát

trên địa bàn tỉnh theo quy định và nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật và tiêm phòng gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2021 và các chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đồng thời tổ chức thực hiện ngay một số nội dung như sau:

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tiếp nhận số lượng thuốc (Deltamethrin 20 mg) phun diệt côn trùng Véc tơ truyền bệnh đã được phân bổ, bảo quản, cấp phát và sử dụng có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn, đúng quy định, tránh lãng phí và đặc biệt đúng theo phun thuốc đúng quy trình, hướng dẫn của nhà sản xuất, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và gia súc khi sử dụng thuốc .

- Tăng cường công tác tuyên truyền; tập trung chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện ngay công tác vệ sinh và xử lý vệ sinh môi trường, dọn vệ sinh cơ giới trước, sau đó tiến hành phun thuốc (Deltamethrin 20 mg) phun diệt côn trùng Véc tơ truyền bệnh.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn bố trí lực lượng tổ chức các đội phun thuốc (Deltamethrin 20 mg) phun diệt côn trùng Véc tơ truyền bệnh cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, gia trại, nơi nguy cơ cao...

- Chỉ đạo các phòng, ban, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện đầy đủ các thủ tục, chứng từ để thanh quyết toán đúng quy định và hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí mua trang thiết bị, vật tư bảo hộ để phục vụ công tác thuốc (Deltamethrin 20 mg) phun diệt côn trùng Véc tơ truyền bệnh như quần áo bảo hộ, khẩu trang, găng tay, ủng... và kinh phí để tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn theo quy định.

Hiện nay, dịch bệnh đang diễn biến rất phức tạp, có nguy cơ bùng phát trên diện rộng, đặc biệt là các bệnh Viêm da nổi cục, Dịch tả lợn Châu Phi công tác phòng, chống dịch là rất cấp bách. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo tiếp nhận số lượng thuốc (Deltamethrin 20 mg) phun diệt côn trùng Véc tơ truyền bệnh được phân bổ **trước ngày 31/7/2021** để triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT (để b/c);
- Cục Thú y (để b/c);
- TT DVNN các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, CNTY (02).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Việt Chọn**

**Phụ lục**  
**Phân bổ số lượng thuốc (Deltamethrin 20 mg) phun diệt côn trùng Véc tơ**  
**truyền bệnh VDNC, bệnh DTLCP năm 2021**  
*(Kèm theo Công văn số: /SNN&PTNT-CNTY ngày tháng 7 năm 2021*  
*của Sở Nông nghiệp & PTNT)*

| TT | Đơn vị hành chính    | Số xã,<br>phường,<br>thị trấn | Định mức<br>lít/xã | Phân bổ hóa<br>chất (lít) | Ghi chú     |
|----|----------------------|-------------------------------|--------------------|---------------------------|-------------|
| 1  | Thành phố Thanh Hóa  | 34                            | 5                  | 170                       | Có dịch     |
| 2  | Thành phố Sầm Sơn    | 11                            | 9                  | 99                        | Có dịch     |
| 3  | Thị xã Bim Sơn       | 7                             | 9                  | 63                        | Có dịch     |
| 4  | Huyện Hà Trung       | 20                            | 9                  | 180                       | Có dịch     |
| 5  | Huyện Hậu Lộc        | 23                            | 9                  | 207                       | Có dịch     |
| 6  | Huyện Hoằng Hóa      | 37                            | 9                  | 333                       | Có dịch     |
| 7  | Huyện Quảng Xương    | 26                            | 9                  | 234                       | Có dịch     |
| 8  | Thị xã Nghi Sơn      | 31                            | 9                  | 279                       | Có dịch     |
| 9  | Huyện Nông Cống      | 29                            | 9                  | 261                       | Có dịch     |
| 10 | Huyện Đông Sơn       | 14                            | 9                  | 126                       | Có dịch     |
| 11 | Huyện Triệu Sơn      | 34                            | 9                  | 306                       | Có dịch     |
| 12 | Huyện Thiệu Hóa      | 25                            | 9                  | 225                       | Có dịch     |
| 13 | Huyện Vĩnh Lộc       | 13                            | 9                  | 117                       | Có dịch     |
| 14 | Huyện Thọ Xuân       | 30                            | 9                  | 270                       | Có dịch     |
| 15 | Huyện Yên Định       | 26                            | 9                  | 234                       | Có dịch     |
| 16 | Huyện Nga Sơn        | 24                            | 9                  | 216                       | Có dịch     |
| 17 | Huyện Ngọc Lặc       | 21                            | 9                  | 189                       | Có dịch     |
| 18 | Huyện Cẩm Thủy       | 17                            | 9                  | 153                       | Có dịch     |
| 19 | Huyện Thạch Thành    | 25                            | 9                  | 225                       | Có dịch     |
| 20 | Huyện Như Xuân       | 16                            | 9                  | 144                       | Có dịch     |
| 21 | Huyện Như Thanh      | 14                            | 9                  | 126                       | Có dịch     |
| 22 | Huyện Thường Xuân    | 16                            | 9                  | 144                       | Có dịch     |
| 23 | Huyện Mường Lát      | 8                             | 9                  | 72                        | Có dịch     |
| 24 | Huyện Quan Sơn       | 12                            | 9                  | 108                       | Nguy cơ cao |
| 25 | Huyện Quan Hóa       | 15                            | 9                  | 135                       | Nguy cơ cao |
| 26 | Huyện Bá Thước       | 21                            | 9                  | 189                       | Có dịch     |
| 27 | Huyện Lang Chánh     | 10                            | 9                  | 90                        | Có dịch     |
|    | Dự phòng khi Chi cục |                               |                    | 105                       | Dự phòng    |
|    | <b>Tổng</b>          | <b>559</b>                    |                    | <b>5.000</b>              |             |